

# Đạo Tâm Thực Hành

Huệ Tâm – Vân Dương

2014



Chơn Tâm, Đường Tâm hay Đạo Tâm là đường Bí Pháp then chốt  
được hàm ý sâu sắc qua biểu tượng Thiên Nhã và tiềm ẩn trong  
Thánh Giáo, Thánh Kinh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, thực hiện  
“Thiên Nhân Hiệp Nhất” tạo nguồn siêu diển lực vô biên thanh  
hóa vũ trụ nhân sinh vô cùng vi diệu đáp ứng thời kỳ khoa học  
vượt tiến thần tốc ngày nay (HT Quốc Thê - Ngọc Nương- Trung  
Tâm Nghiên cứu & Phát Huy Đại Đạo Houston)

*Đạo Trời ngồi chiếu khắp nhân gian*

*“Hiệp Nhất Thiên Nhân” chuyển địa hồn*

*Mở lối Đại Đồng khai Thánh Đức*

*Nhiều nhương loạn lạc hóa bình an!*

Thê Nương cẩn tư

# Đạo Tâm Thực Hành

Huệ Tâm – Vân Dương

## Contents

0/Mở Đầu.....	3
A/Định nghĩa & khái niệm về Chơn Tâm hay Đạo Tâm.....	5
0/Theo quan niệm Vô Vi của Lão Giáo :.....	6
1/Theo quan niệm Phật Giáo .....	6
2/Theo quan niệm Cao Đài Giáo .....	6
B/Phương Pháp Thực Hành .....	8
1/Bằng thực hành cúng kiến thường (bí pháp dâng tam bửu) dâng tam bửu (tinh-khí-thần) cho Đức Chí Tôn muốn dùng phương nào thì dùng .....	9
2/Bằng cách thực hành Pháp đốn ngộ (Pháp Bất Nhị) của Lục Tổ Huệ Năng (Thường , Ngã, Lạc, Tịnh), đi đứng , nằm , ngồi đều kiểm soát tư tưởng thiện ác, tự kiểm điểm, hồi quang phản chiếu, năng chiếu diệu quang, giữ thân khẩu ý thật thanh tịnh .....	9
3/Bằng cách thực hành phương luyện kỷ của Đức Hộ Pháp : (xin trích đoạn như sau) .....	9
4/Bằng cách thực hành pháp môn tịnh độ Niệm Danh Thầy (niệm Huỳnh Đinh) trong tâm thức 24/24 (NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT) không ngừng nghỉ một giây phút nào. ....	10
5/Tập tu thiền Yoga (khí công) để khai mở các Luân Xa hay con mắt thứ ba (Huệ Nhãm) (tịnh Luyện khi điều kiện và hoàn cảnh cho phép) .....	10
C/Bí Pháp tu tâm thể hiện qua việc kích hoạt con mắt thứ ba (Huệ Nhãm hay The Third Eye) –hay Luân xa thứ 6 .....	11
Trích Nê Hoàn Cung(Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ).....	11
Mắt toàn năng (All Seeing Eye) (Con mắt trên kim tự tháp của Ai Cập trên đồng một đô la của Mỹ) .....	12
E/Đối chiếu All Seeing Eye trên kim tự tháp với Thiên Nhãm (con mắt bên trái) của Cao Đài và vị trí trên cơ thể con người (Luân Xa).....	15
F/Tài Liệu Tham Khảo.....	16
(trích Thiên Nhãm và Thượng Đế - Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ) .....	16
Ý nghĩa biểu tượng Thiên Nhãm - (Trích Bổn-Tánh Thánh-Chủ Diệu-Không Thiền Sư) .....	18
THẦN-TÚ VÀ HUẾ-NĂNG (trích TU TÂM Bổn-Tánh Thánh-Chủ Diệu-Không Thiền Sư) .....	18
BẢNG PHỤ LỤC VỀ LUẬT TAM THỂ .....	20

THỂ XÁC.....	20
CHƠN THẦN .....	20
CHƠN LINH.....	20
Một bài viết về 8 Luân Xa theo trường phái Kim Cang Thiền .....	21
The Eight Chakra .....	21
1 – KHÁI NIỆM .....	22
Luân Xa và 7 bài học.....	25
Lời Tựa (trích Bí Phap HT Ngọc Nương – HT Trịnh Quốc Thế – Trung Nghien Cứu – Phát Huy Đại Đạo).....	26
PHÁP MÔN “TỊNH ĐỘ” TRONG ĐẠO CAO ĐÀI (HT Mai Văn Tùm).....	30
PHƯƠNG LUYỆN-KỸ ĐẶNG VÀO CON ĐƯỜNG THỨ BA ĐẠI-ĐẠO .....	31
Chú giải : Dã Trung Tử , Sưu-Tập.....	31
Tâm là hình ảnh Thiên-Lương .....	32
Định-nghĩa chữ tâm và phép trị tâm theo Nho-Giáo .....	32
Luận về Thiện và Ác của Tâm, Nho-Giáo phân tách :.....	33

## 0/Mở Đầu

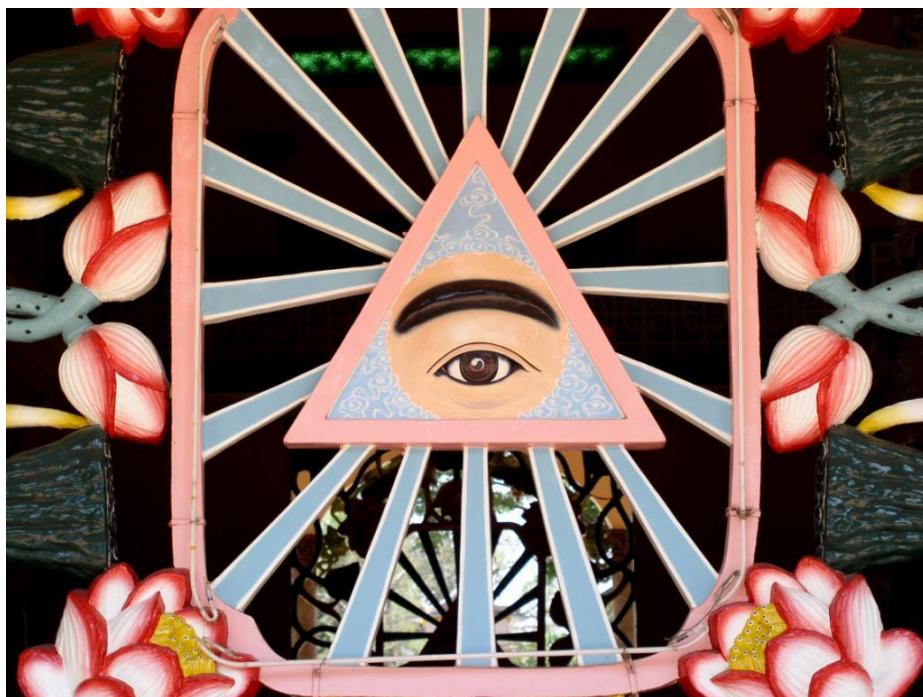
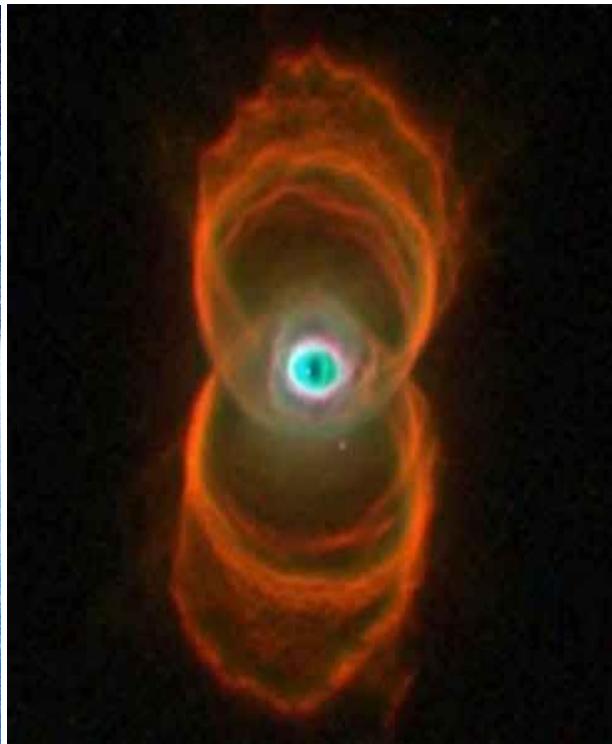
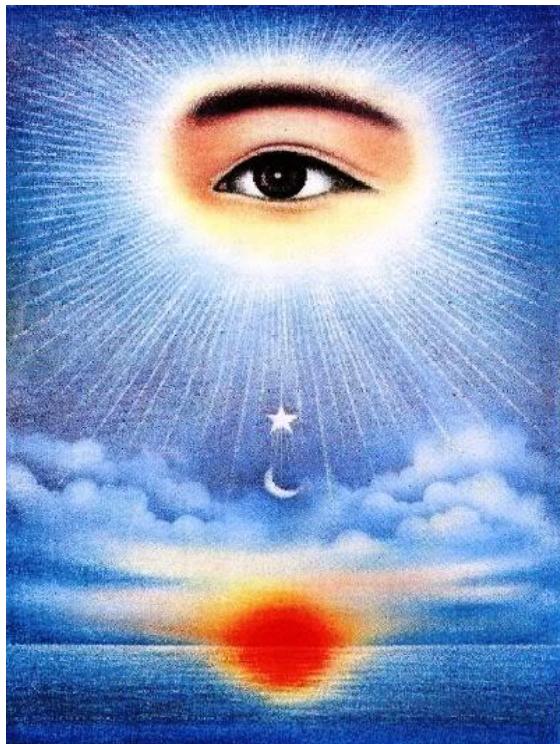
Trong phần 1 Đạo Đệ đã viết một bài tiểu luận mở đầu (overview) về Chọn Tâm, xin được mạn phép viết tiếp một đề tài thứ hai **tiểu luận về sự thực hành triết lý Đạo Tâm** dựa trên sự tổng hợp các tài liệu tham khảo của HT Trịnh Quốc Thế và HT Ngọc Nương , Trung tâm nghiên cứu & phát huy Đại Đạo Houston về Đạo Tâm và Triết Lý Tu Tâm, và tài liệu về con mắt thứ ba hay Huệ Nhãn (The Third Eye), Nê Hoàn cung (Bs Nhân Tử nguyên văn Thọ (Thiên Nhãn Cao Đài và All Seeing Eye dựa trên tờ giấy bạc một dollar của Mỹ trên Kim tự Tháp) và 8 Luân xa trong cơ thể con người (tài liệu Diễn đàn Tâm linh và Nhân điện), tài liệu TÂM ,Bồn-Tánh Thánh-Chủ Diệu-Không Thiền Sư, Pháp Môn Tịnh Độ trong Cao Đài của HT Mai Văn Tùm và Phương Luyện Kỹ dặng vào con đường thứ ba Đại Đạo của Đức Hộ Pháp) .

Phiên bản đầu tiên chắc hẳn có nhiều thiếu sót, xin quý độc giả vui lòng góp ý để những phiên bản sau được hoàn hảo hơn . Xin chân thành cảm ơn.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát

Montréal, 19-05-2014

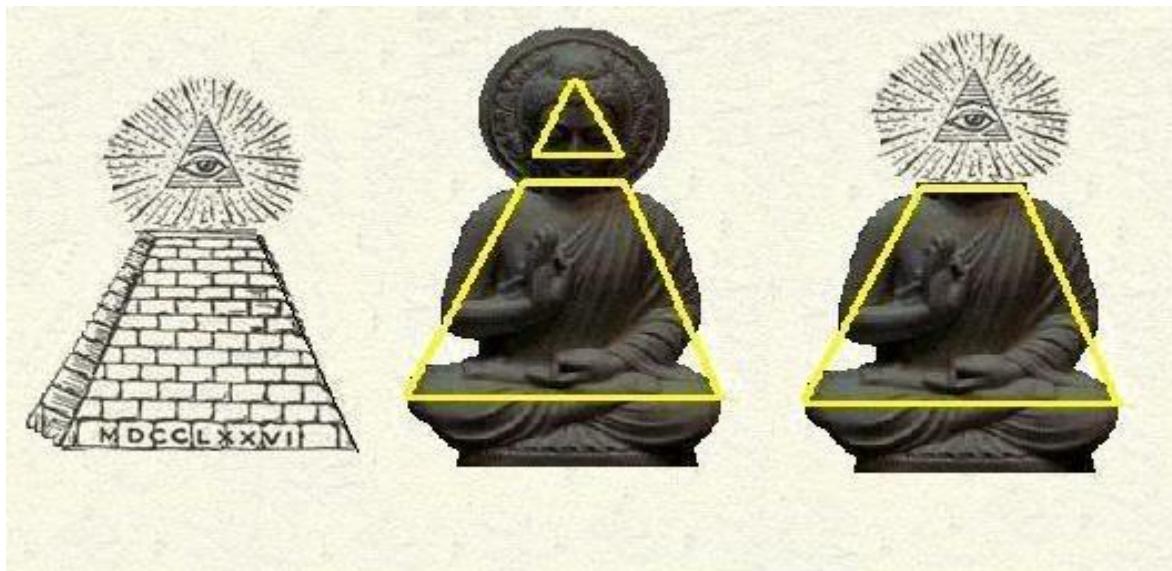
Huệ Tâm – Vân Dương cẩn bút



**Hình 1.0 (Thiên Nhãn Cao Đài và Thiên Nhãn trong vũ trụ)**



**Hình 2.0 (Thiên Nhãn trên tờ 1 đô La của Mỹ và 7 Luân Xa trong cơ thể con người)**



**Hình 3.0 (Liên Hệ giữa Thiên Nhãn và Huệ Nhãn - The Third Eye)**

## A/Định nghĩa & khái niệm về Chơn Tâm hay Đạo Tâm

Chơn tâm(Đạo Tâm) chính là cái bốn tâm chơn thật hay tâm phật hay còn gọi là Phật Tánh , là cái bốn lai diện mục (Pháp Bảo đàm kinh), hay tự tánh thanh tịnh, người xưa còn gọi là **nhơn chi sơ tánh bốn thiện, chơn tâm bao gồm cả 2 thể đối lập (tương sanh & tương khắc) như âm hay dương , thiện và ác, phái**

và trái, nhưng không thiên không chấp về bên nào cả , không nghỉ thiện và không nghỉ ác thì bốn tâm thanh tịnh thì diệu chiếu giai không và dung thông vạn pháp (nhi để dung thông hay Đạo Đời tương đắc).

Chơn Tâm còn được thể hiện qua vô tự tâm kinh được định nghĩa như sau :

## 0/Theo quan niệm Vô Vi của Lão Giáo :

« Đạo Khả Đạo Phi Thường Đạo , Danh Khả Danh Phi Thường Danh » (Đạo Đức Kinh)

Đạo (mà) có thể gọi được, không phải là Đạo thường (hằng cửu). Tên mà có thể gọi được, không (còn) phải là tên thường (hằng cửu).

## 1/Theo quan niệm Phật Giáo

« Bất lập văn tự, trực chỉ nhơn tâm kiến tánh thành Phật » (Thiền Luận , suzuki, hay Pháp Đạt Ma Tổ sư)

« Niêm hoa vi Tiếu , sự tích Phật thích Ca truyền Tâm Pháp cho Tổ thứ 2 Ca Diếp bằng cách giơ cành hoa và Ca Diếp mím cười)

Vì mục đích chính của chư Phật là giảng cảnh giới "tự chứng của chư Phật" tức là cảnh giới tuyệt đối "bất nhị" cảnh giới bất sinh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh. cảnh giới giác ngộ, Niết bàn. Cảnh giới đó ngôn ngữ văn tự, âm thanh đều không thể với tới hay nói một cách khác , Cảnh giới VÔ NGÔN , VÔ TỰ.

**Phật pháp cao nhất (vô thương) sâu nhất (thậm thâm) vi diệu không ...** Người học Phật khởi đầu phải học theo Kinh , nhưng Kinh dẫn người học về chốn không lời. Pháp Phật lại lìa văn tự. Mà nghĩa chơn thật cũng ngoài văn tự . Điều lý thú , vi diệu là Phật đả giăng nói để lại thế gian đến hơn mười ngàn pho kinh điển. Nhưng lại tuyên bố không nói lời nào. Phật dẫn dắt chúng sanh bằng văn tự, rồi rời văn tự . Khi đến chỗ thực chứng thì rời văn tự.

## 2/Theo quan niệm Cao Đài Giáo

### a) Trích Giải nghĩa kinh thiên Đạo Thế Đạo- Kinh Nhập Hội , HT Hồng

**Câu 20: Câu kinh Vô tự độ người thiện duyên. (đây là Huỳnh Đinh kinh hữu Tự)**

*Câu Kinh Vô tự: Câu Kinh không chữ. Trong trường hợp này, chúng ta có thể hiểu Câu Kinh Vô tự như sau:*

*Muốn cảm hóa người thì chúng ta phải nói Đạo cho họ nghe mà biết Đạo, biết lẽ chánh lẽ tà, biết con đường tốt đẹp nên theo. Muốn nói Đạo cho hiệu quả thì chúng ta phải học thuộc Thánh Ngôn Thánh giáo, Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, nghiên cứu kỹ lưỡng Giáo lý và Triết lý của Đạo, học cho nhập tâm, rồi mới nói ra bằng lời Thuyết đạo.*

Đức Chí Tôn có nói: "Dầu cho sắt đá cỏ cây mà nghe Thánh ngôn của Thầy nơi con nói ra cũng hoan nghinh, huống lựa là người."

Vậy chúng ta có thể xem Lời Thuyết đạo như là những Câu Kinh Vô tự. Dầu cho người dốt nát, không biết chữ cũng hiểu được.

Xưa kia, Đức Lục Tổ Huệ Năng của Phật giáo Trung Hoa, là người hoàn toàn không biết chữ, nhưng khi nghe người ta tụng Kinh Kim Cang đến câu: "Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ Tâm." thì Ngài liền phát ngộ, rồi lập chí đi tìm Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn mà thọ truyền Tâm pháp.

**b) Kinh Vô Tự còn được gọi là Mật Pháp Huỳnh ĐÌnh (hay Pháp Môn Niệm Danh thày) của Huỳnh Đạo (tức Tịch Đạo Đạo Tâm do Đức Phật Mẫu Diệu trì làm chủ như sau )**

(trích TU TÂM ,Bồn-Tánh Thánh-Chủ Diệu-Không Thiền Sư)

\* **Huỳnh ĐÌnh Kinh Vô Tự:** Là kho tàng trí huệ Như Lai! Là Phật Tánh! Là Chơn Linh Bồn Tánh của mỗi người!!! Đó cũng gọi là Bạch Ngọc Kinh nữa!

– Đóng cửa: Dẹp lục căn của mình mà quay vào bên trong để làm bạn với Phật Tánh của chính mình.  
– Tụng Huỳnh ĐÌnh: Lúc nào cũng làm bạn với Phật Tánh của mình, hay nói cách khác là lúc nào cũng thường trú vào nguyên Tánh (Nguyên Thần) của mình dẹp lục căn (đóng cửa) và tụng Huỳnh ĐÌnh (Trụ nguyên Tánh) luôn luôn thì không thành Chánh Quả sao được!!!

Trụ nguyên Tánh, hồn linh nhàn lạc!!!

Cõi Đào Nguyên cõi hạc thừa long!!!

(Kinh Phụ Tế)

(Trích)

## THƯỢNG THANH HUỲNH ĐÌNH NỘI CẢNH KINH

Tìm hiểu thuật tu Tiên của Trung Quốc

Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ khảo luận & bình dịch

### 1. Nguyên nghĩa hai chữ Huỳnh ĐÌnh

Huỳnh ĐÌnh nguyên nghĩa là ĐÌnh vàng.

**Huỳnh 黃** là màu vàng. **ĐÌnh 庭** nghĩa hẹp là sân; nghĩa rộng là nơi vua quan làm việc. Ví dụ:

triều đình, phủ đình, pháp đình, tụng đình ...

*Huỳnh là màu của Trung cung chân thổ 中宮真土, tức là màu sắc của Trung điểm vòng Dịch.*

*Mà Trung điểm vòng Dịch chính là Thái cực, là căn cơ là bản thể vạn hữu, bản thể con người.*

*Chính vì vậy, mà Huỳnh ĐÌnh kinh tối thiểu đã vạch ra cho chúng ta thấy đâu là Chân tâm, đâu là Trung tâm điểm con người. Chữ ĐÌnh 庭 gợi lên ý niệm đèn dài. Thực vậy, Huỳnh ĐÌnh kinh*

*chủ trương: Thân tâm ta chính là đèn dài có muôn thân ở bên trong, và ở nơi tâm điểm, có ba ngôi Trời hiện diện.*

**Huỳnh Đinh là Thái cực, là bản thể vạn hữu, bản thể con người.**

*Tuy Huỳnh Đinh không chủ trương hai năm rõ mười rằng: Huỳnh Đinh là Nê Hoàn cung, nhưng trong kinh đã dành nhiều nơi để nói về tầm quan trọng của não bộ, của các xoang não và của Nê Hoàn.*

(trích Bí Pháp – HT Trịnh quốc Thế - Ngọc Nương)

*Mô hình Các Đáng đã vạch sẵn, điểm trọng yếu của người đạo là QUI TÂM, được huệ sẽ soi sáng thấy rõ hướng đi, nói cách khác Thượng Đế mở Đạo kỳ ba phô độ chúng sanh qua VÔ TỰ TÂM KINH, hiểu được điều này chúng ta mới thấy được tại sao cần thiết phải mở ĐẠI ĐẠO và trong lần này Thượng Đế đích thân làm Giáo Chủ tự xưng là Thủ.*

*TÂM PHÁP VI DIỆU chính là TỊNH BÌNH BỦU PHÁP chan rưới giọt nước hành dương tác động vào điểm linh quang hay khí sinh quang từ vật chất, thảo mộc, thú cầm đến con người hữu hình hay vô hình.*

### 31.32. – Ngọc Hư định phép cũng nhiều, (trích Ẩn tụng Phái vàng Mẹ lanh dắt dùi trè thơ.

Theo Pháp Luật Ngọc Hư Cung, Mẹ lanh đạo Phái Vàng dùi dắt chúng sanh trở về.

Phái Vàng hay đạo Vàng do chữ Huỳnh Đạo trong 2 câu liêng Hiệp Thiên Đài:

- **Hiệp nhập Cao Đài bá tánh thập phương qui chánh quả.**
- **Thiên Khai Huỳnh Đạo, Ngũ Chi Tam giáo hội Long Hoa:**

*Hiệp nhập Cao Đài, trăm họ muôn phương đắc đạo trở về ngôi chánh quả.*

*Trời mở Đạo Vàng, Ngũ Chi Tam Giáo tham dự Đại hội Long Hoa. Vật Đạo*

*Vàng chỉ Huỳnh Đạo hay Đạo Tâm tức Đạo Cao Đài – Kỳ Ba do Đức Phật Mẫu nhận lệnh của Đức Chí Tôn Thượng Đế dùi dắt chúng sanh trở về. theo dịch lý, màu Vàng thuộc trung tâm Mậu Kỷ Thổ: Hành thổ, là Đất (tức Mẹ) thuộc trung ương, màu vàng.*

## B/ Phương Pháp Thực Hành

- Muốn thực hành chọn tâm thanh tịnh và đạt được cảnh giới niết bàn thanh tịnh hay THIỀN ĐẠO GIẢI THOÁT thì phải giảm thiểu phàm tâm, diệt trừ tam độc THAM , SÂN , SI hay Thất Tinh Lục Dục bằng cách thực hành TAM HỌC (GIỚI-ĐỊNH-HUÊ), trước hết là giữ giới (ngũ giới cấm – tứ đại điều quy) , sau là định tâm , định trí và sau rốt là phát huệ trí (mở huệ nhãn – The third Eye và phát sinh lòng can đảm (wisdom & bravety) được thể hiện qua quyền năng của Đạo (Đạo không Đòi không Sức, Đòi không Đạo không Quyền) (Power).
- Thực hành hạnh Từ bi , bố thí của Bồ Tát Đạo, làm âm chất hay Tam Lập (Lập công, Lập Đức , Lập Ngôn) thể hiện qua Tam Công (Công Trình , Công quả , Công Phu)

- **THIÊN ĐẠO GIẢI THOÁT** còn thực hiện qua **Phá ngã chấp** bằng nhiều phương pháp thực hành sau đây :

## **1/Bằng thực hành cúng kiến thường (bí pháp dâng tam bửu) dâng tam bửu (tinh-khí-thần) cho Đức Chí Tôn muôn dùng phương nào thì dùng .**

(\*) Ngã chấp là cố chấp cái ta của mình, cố chấp vào cái thân thể của mình. Ngã chấp là nguồn gốc của phiền não, người giác ngộ không chấp vào cái ta nữa thì được an vui

.....Đức Chí Tôn ban cho chúng ta một cách phá chấp triệt để là dâng tam bửu lên Đức Chí Tôn. Mỗi khi cúng Đức Chí Tôn, chúng ta dâng thể xác, chơn thản và linh hồn lên cho Đức Chí Tôn dùng phương nào thì dùng, Đây là cách vô cùng hữu hiệu để phá tan cái ngã chấp của mỗi tín đồ , bởi vì chúng ta đã dâng hết cho Đức Chí Tôn rồi, thì đâu còn gì của chúng ta mà phải ngã chấp. Sự dâng hiến này phải thật sự chí thành trọn vẹn thì mới đạt kết quả. (trích Cao Đài Tự Diên - HT Nguyễn văn Hồng Q2 trang 727)

## **2/Bằng cách thực hành Pháp đón ngộ (Pháp Bất Nhị) của Lục Tổ Huệ Năng (Thường , Ngã, Lạc, Tịnh), đi đứng , nằm , ngồi đều kiểm soát tư tưởng thiện ác, tự kiểm điểm, hồi quang phản chiếu, năng chiếu diệu quang, giữ thân khẩu ý thật thanh tịnh .**

## **3/Bằng cách thực hành phương luyện kỹ của Đức Hộ Pháp : (xin trích đoạn như sau)**

### **PHƯƠNG LUYỆN KỸ**

#### **ĐĂNG VÀO CON ĐƯỜNG THỨ BA ĐẠI ĐẠO**

- « Phải biết thân thích cùng cả nhân vật tức là tìm nguyên do của Vạn Linh cùng Chí Linh.
- Phải ân hậu và khoan hồng
- Phải thanh nhàn đứng vị kỷ.
- Phải bình tĩnh nghĩa là đứng chịu ảnh hưởng của họa phước buồn vui (Tập tánh không không đứng niềm. Vui cũng vui, buồn cũng buồn, nhưng tánh đứng để nọc buồn vui thảm vào chon tánh).
- Phải độ lượng, khoan dung, tha thứ.
- Phải vui vẻ điều hòa, tự chủ và quyết đoán.
- Giữ linh tâm làm căn bản.
- Hiểu hạnh với Chí Tôn và Phật Mẫu.

### **PHƯƠNG PHÁP TRI TÂM VÌ TÂM LÀ HÌNH ẢNH THIÊN LUƠNG**

- Đức tin và khôn ngoan là kho chí bửu, ngoài ra là của bỏ, đồ vô giá.
- Ai có oán kẻ thù của mình thì khó giữ thanh-tâm công-chánh cho đặng.
- Ai chẳng oán hận mới thắng đặng kẻ thù nghịch cùng mình.
- Sự cùu hận là khởi thảm khổ đệ nhất của nhơn sanh, nên người hiền thì không biết đến hay là từ bỏ cùu hận oán ghét.

- *Thắng đặng khí nộ mình thì không chọc ai giận dữ.*
- *Lấy thiện mà trừ ác.*
- *Lấy nhơn nghĩa trừ bạo tàn.*
- *Lấy lòng quảng đại đặng mở tâm lý hẹp hòi.*
- *Lấy chánh trừ tà.*

Ấy là đường Thương Huệ Kiếm.

### **LUYỆN THÂN - LUYỆN TRÍ.**

- *Âm thực tinh khiết.*
  - *Tư tưởng tinh khiết.*
  - *Tín ngưỡng mạnh mẽ nơi Chí Tôn và Phật Mẫu.*
  - *Thương yêu vô tận.*
- Ấy là chìa khóa mở cửa Bát-Quái Đài tại thế này.

*Tòa Thánh 14 - 01 Đinh Hợi (1947)*  
*Hộ Pháp*

**4/Bằng cách thực hành pháp môn tịnh độ Niệm Danh Thầy (niệm Huỳnh Đinh) trong tâm thức 24/24 (NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT) không ngừng nghỉ một giây phút nào.**

(trích Pháp Môn Niệm Danh Thầy , HT Mai văn Tìm)

Thứ nhứt: trong tâm ta lúc nào cũng niệm danh Thầy là Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát, niệm thầm trong tâm chứ không cần phải niệm thành tiếng. Bất cứ khi đi, đứng, nằm, ngồi hay làm việc gì mà không dùng trí óc ta đều để tâm niệm danh Thầy và để tâm nghĩ về cõi Thiêng Liêng như Bạch Ngọc Kinh, Cực Lạc Thế Giới, Hội Long Hoa qua lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp . . . Lâu dần tâm ta sẽ còn chánh niệm và loại trừ hết tạp niệm và sẽ cảm thấy an lạc . Có khi ta bị khảo đảo làm cho tâm hồn khổ não ta cần phải niệm danh Thầy nhiều hơn nữa , ta sẽ cảm nhận được niềm an ủi vô biên và nhờ niêm lực sẽ vượt qua được con khổ nạn.

**5/Tập tu thiền Yoga (khí công) để khai mở các Luân Xa hay con mắt thứ ba (Huệ Nhãn) (tịnh Luyện khi điều kiện và hoàn cảnh cho phép)**

Vậy Bí Pháp Chơn Tâm cũng chính là Bí Pháp Đạo Tâm hay bí pháp tu chơn (tu chứng) hay tu tâm mà Đức Hộ Pháp trong con đường Thiêng liêng hằng sống gọi là Con đường thứ ba: lập-vị theo Tu chơn Tịnh luyện :

Khi thuyết-giảng về con đường Thứ Ba, hay là cách lập vị thứ ba, để trở về với Đức-Chí-Tôn, Đức Hộ Pháp đã nói rằng:

"Cách thứ ba là cách tu-chơn, hay là cách tịnh-luyện cũng thế. Những người đi trong Cửu-phẩm Thần-Tiên, hay Thập-nhị đẳng-cấp Thiêng-liêng. Khi nhận thấy Lập đức, Lập công, Lập ngôn rồi, hay đã Thọ-khổ, Thắng-khổ rồi, mà còn súc nữa thì vào nhà Tịnh để tu-chơn". (Thuyết-đạo

của Đức-Hộ-Pháp về con đường Thiêng-Liêng hằng sóng tại Đèn Thánh đêm 13 tháng 08 Mậu Tý/1948).

## C/Bí Pháp tu tâm thể hiện qua việc kích hoạt con mắt thứ ba (Huệ Nhãnhay The Third Eye) –hay Luân xa thứ 6

### Trích Nê Hoàn Cung(Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ)

Tôi không cho rằng Tuyến Tùng Quả là Nê Hoàn Cung, vì Tuyến Tùng Quả ngày nay người ta mới biết sơ sơ đó là Con Mắt thứ Ba.

Phối hợp quan niệm Tâm Điểm và Vòng Tròn của tôi, với các đồ bản Dịch kinh, với các hình chụp về đầu não con người trong Y Học hiện đại, tôi đi đến một xác định rằng Não Thất Ba (Third Ventricle) hay Nê Hoàn Cung, một khoảng trống giữa đầu não con người, là Trung Tâm não bộ con người, một nơi không tịch, không hề nhuốm trần ai tục lụy.

Đạo Lão gọi Trung Điểm não bộ là Nê Hoàn Cung, là Thiên Cốc, là Cốc Thần, là Huỳnh Đinh, là Côn Lôn. Vì thế mà Huỳnh Nguyên Kiết mới nói: «Đầu có 9 Cung, trong có một nơi là Thiên Cốc, thanh tịnh, không bụi bặm. Nếu có thể an thân ở trong không cho rong ruổi ra ngoài, sẽ thành Chân, chứng Thánh...

Huỳnh Đinh Kinh viết: «Tử dục bất tử tu Côn Lôn.» Đủ biết rằng trì thủ được Thiên Cốc ấy là điều huyền diệu vô cùng.

Phật giáo cũng xác định rằng: Tuyệt đối thể đã sẵn ở giữa đầu não con người. Trong quyển *Nền Tảng Huyền Học Tây Tạng* của Anagarika Govinda, một quyển sách đã viết ra để giải lời chú: Um mani padme hum (Án Mani Bát Minh Hồng = Aum, Ngọc Châu viên giác nằm tại Liên Hoa Tâm) có một hình vẽ các Luân Xa trong con người, trên cùng có 1 bông sen ngàn cánh. Giữa bông Sen có chữ Aum. Sách chú rằng Bông sen ngàn cánh là Óc Não con người, mà Aum là Tuyệt Đối. Như vậy, Tuyệt Đối hay Ngọc Châu Viên Giác đã nằm sẵn trong giữa đầu não con người.

**Cao Đài Giáo trong quyển: Đại thừa Chân Giáo** nói tr. 61 viết: *Huyền Quan Nhát Khiếu là chi? Là Thiên Nhãnh vây, Nó ở ngay Nê Hoàn Cung, gồm trọn Chân Dương Chính Đạo.*

**Khi Phật Giáo truyền sang Trung Quốc Cưu Ma La Thập đã dùng chữ Nê Hoàn để dịch chữ Niết Bàn. Như vậy người xưa muốn nói tìm ra Nê Hoàn chính là tìm ra được Niết Bàn vây.**

**Các sách luyện đơn Ân Độ gọi Luân Xa thứ 7 trên đỉnh đầu là Sahasrara, là hoa sen nghìn cánh. Đó chính là nơi cư ngụ của Brahman, là nơi mà Thần người, với Thần Trời hợp nhất.[8]**  
**Như vậy, Sahasrara chính là Nê Hoàn Cung vậy.**

Khổng Giáo dạy ta phải tìm cho ra Cái Tâm Điểm bất biến, hằng cữu áy trong con người. Đó chính là Trung Dung, mà Chu Hi đã định nghĩa là «Bất Thiền chi vị Trung, Bất Dịch chi vị Dung»:

«Trung áy là không nghiêng, không ngừa,

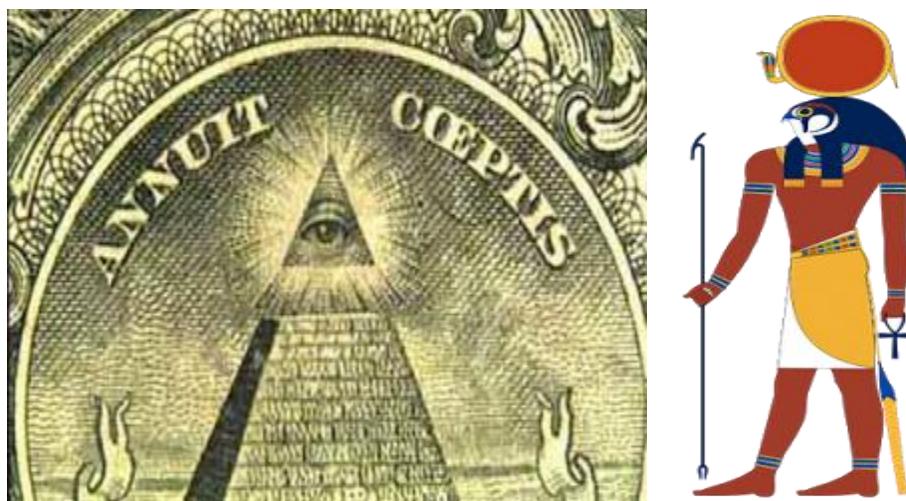
Dung áy là muôn thủa y nguyên.»

Sau khi đã xác định vị trí Nê Hoàn Cung trong con người, và đã chứng minh rằng Nê Hoàn Cung đã được nhiều nhà Huyền Học trên thế giới biết đến, tôi muốn đi đến kết luận rằng **Trời, Đạo chẳng ở đâu xa, mà thực sự đã ở ngay trong tâm khảm con người.**»

## **Mắt toàn năng (All Seeing Eye) (Con mắt trên kim tự tháp của Ai Cập trên đồng một đô la của Mỹ)**

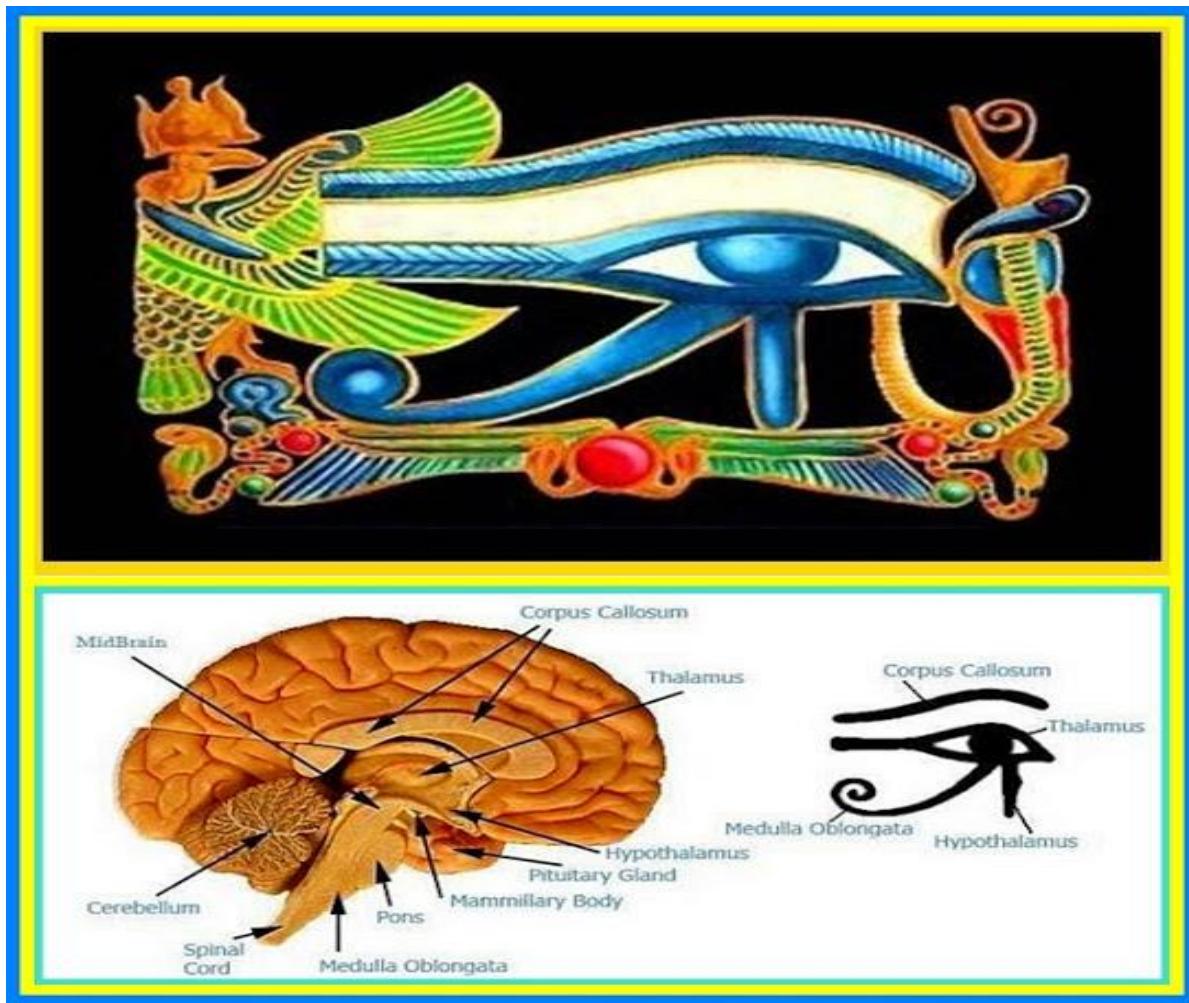
### **Mắt của Horus / RA**

Eye of Horus là một biểu tượng của Ai Cập bảo vệ, điện hoàng gia và sức khỏe tốt. Horus là cựu thần Ai Cập thường được mô tả như một con chim ưng. Mắt phải của ông đã được liên kết với mặt trời Ra. RA là cựu Ai Cập mặt trời Thiên Chúa. Trong thời gian triều đại Ai Cập sau Horus và Ra sáp nhập họ trở thành một, và cai trị trong tất cả các nơi trên thế giới tạo ra. Trời, Trái đất và Địa Ngục tôn thờ Người Ai Cập Mặt Trời. Nó đại diện cho ánh sáng, ám áp và tăng trưởng mặt trời đang lên, kiêm người cai trị của tất cả các đấng sáng tạo. RA luôn được biểu hiện với đĩa mặt trời của các Thánh được liên kết với Thiên Chúa và các đấng Giác Ngộ.



Hình 1.0

Mắt của Horus / Ra là biểu tượng của thần thoại và bí ẩn của "ALL SEEING EYE", mà thậm chí còn mô tả về dự án Luật Đô la Mỹ. Tầm quan trọng của " ALL SEEING EYE " là gì? " ALL SEEING EYE " là người quan sát thực tế một lần đánh thức, mạng che mặt của ảo giác được nâng lên và chúng tôi có thể "thấy rõ".



Hình 2.0

" ALL SEEING EYE " là con mắt thứ ba hoặc mắt tâm linh. Đây là tuyến nằm Trong trung tâm của bộ não con người được gọi là tuyến tùng. Tuyến này là đôi khi được gọi kiêm "chỗ ngồi của tâm hồn", và sẽ vẫn không hoạt động cho đến khi linh hồn đạt đến cấp độ rung động / tinh thần nhất định. Một khi điều này là đạt được, các tuyến được kích hoạt bởi ánh sáng cao hơn, báo hiệu các nguồn năng lượng thần thánh từ kundalini (chakra gốc) tăng lên, kích hoạt hệ thống luân xa của con người. Vật chất và tinh thần trở thành một , linh hồn là có thể cảm nhận được cấp cao hơn. Chiếc gậy y tế và sức khỏe, các tuyến tùng kiêm đĩa tròn trong mỗi người với năng lượng kundalini xoắn ốc lên các Spinner (Rod) kích hoạt mỗi chakra.



Hình 3.0

Thông qua việc thực hành tâm linh tiếp tục thiền định ánh sáng từ tuyến tùng sẽ tiếp tục lan truyền ánh sáng trong tuyến yên. DNA được kích hoạt và chúng ta nhận ra sự hiện hữu của Thiên Chúa.

Như vậy All Seeing Eye (Con mắt trên kim tự tháp của Ai Cập trên đồng một đô la của Mỹ) cũng là con mắt thứ ba hay Huệ nhãn) được xác định là ở *luân Xa 6* (1) Năm ở giữa trán, tại huyệt Thiên Mục (Không thuộc Mạch Đốc nên gọi là huyệt kỳ), liên quan tới hoạt động của vỏ não, tuyến Tùng, tuyến Yên và hoạt động của chân tay. Đây là trung tâm trí tuệ của con người, là con mắt thứ ba hay giác quan thứ sáu, thể hiện khả năng về thần giao cách cảm, linh cảm... và cũng là nơi để phân biệt con người với các loài động vật khác. Đưa năng lượng vào Luân xa 6 có thể điều chỉnh các bệnh tâm thần, thần kinh, mất trí nhớ ...

(1) ***Luân xa thứ Sáu: Ajna chakra***. Vị trí ở giữa hai chân mày nơi mà huyền môn thường gọi là con mắt thứ ba, tương đương với huyệt Án đường. Biểu hiện là bông sen hai cánh màu xanh nước biển, chừng tự là A. Thành tựu phép quán luân xa này, người Yogi tận trừ nghiệp quá khứ, trở thành người hoàn toàn giải thoát ngay trong hiện đời, đạt được tám phép thần thông (*siddhi*) và ba mươi hai phép phụ.

# E/Đối chiếu All Seeing Eye trên kim tự tháp với Thiên Nhãm (con mắt bên trái) của Cao Đài và vị trí trên cơ thể con người (Luân Xa)

BẢNG PHÓI HỢP CỦA THẦY CÔNG KIM THẮNG

TINH KHÌ THÂN	LUÂN XA	HUYỆT ĐẠO	BẤT QUAI	HIỆN TƯỢNG THIÊN NHIÊN	HIỆN TƯỢNG GIA ĐÌNH	NGÙ HÀNH	NGÙ TẶNG	MAU SAC	KHAI KHIẾU	TINH CHÌ	LIEN QUAN
TINH	1	Hội Âm	Khôn	Đất. Con trâu	Mẹ	Thổ	Vị - Dạ dày	Màu Cam		Cô đơn/ Sôi nổi	Tiềm năng
	2	Yêu du	Cân	Núi đồi	Thiếu Nam	Thổ	Tỷ - Lá lách	Màu Vàng	Miệng	Lỗ äu	Cơ Thít
	3	Mệnh môn	Khảm	Nước. Mặt trăng	Thứ Nam	Thủy	Thận	Màu Đen	Tai	Sợ hở	Xương Tùy
KHÌ	4	Thần đạo	Ly	Lửa. Mặt Trời	Thứ Nữ	Hỏa	Tâm - Tim	Màu Đỏ	Lưỡi	Quá mừng	Mạch Hồn
	5	Đại chùy	Đoài	Đầm Hơi nước	Thiếu Nữ	Kim	Phé - Phổi	Trắng như sữa	Mũi	Buồn rầu	Da Lông
	6	Não hộ	Càn	Trời. Con rồng	Cha	Kim	Hô hấp trên	Trắng Pha lê		Khôn/ Đàn	Các Xoang
THÂN	7	Bách hội	Tốn	Gió. Rừng	Trưởng Nữ	Mộc	Đóm - Mật	Lục sáng		Nhanh /Chậm	Thần kinh Quyết định
	8	Án đường	Chấn	Sấm. Cây cối	Trưởng Nam	Mộc	Can - Gan	Ngọc lam	Mắt	Giận dữ	Gân. Thủ nhận

Hình 4.0

**Mắt toàn năng (all seeing eye) :** Một biểu tượng quan trọng của Đáng tối cao, vay của Tam từ các quốc gia cổ đại. Cả người Do Thái và người Ai Cập dường như có nguồn gốc sử dụng từ khuynh hướng tự nhiên của tâm trí mang tính tượng trưng để lựa chọn một cơ quan như biểu tượng của chức năng mà nó được dự định khác thường để buông xả. Như vậy, chân thường được thông qua như là biểu tượng của sự nhanh nhẹn, cánh tay của sức mạnh, và bàn tay của lòng trung thành.

**ALL-SEEING EYE. An important symbol of the Supreme Being, borrowed by the Freemasons from the nations of antiquity. Both the Hebrews and the Egyptians appear to have derived its use from the natural inclination of**

*figurative minds to select an organ as the symbol of the function which it is intended peculiarly to discharge. Thus, the foot was often adopted as the symbol of swiftness, the arm of strength, and the hand of fidelity.*

**Cao Đài Giáo trong quyển: Đại thừa Chân Giáo** nơi tr. 61 viết: *Huyền Quan Nhất Khiếu là chi? Là Thiên Nhãn vậy, Nó ở ngay Nê Hoàn Cung, gồm trọn Chân Dương Chính Đạo.*

All Seeing Eye cũng là biểu tượng của Thiên nhãnhay Nê Hoàn Cung nằm ở luân xa 7 (Thần tức là trời vây, dựa trên bản đối chiếu trên – và câu Thánh Ngôn sau :

*“Nhãm thị chủ tâm  
Lưỡng quang chủ tết  
Quang thị thần  
Thần thị thiên  
Thiên giả, ngã giả!!!*

Khi con người có con mắt thứ ba dần phát triển thành người thông công với năng lực của vũ trụ hay **Đại Linh Quang** của Thượng Đế bằng cánh khai mở hoàn hảo **luân xa thứ Bảy: Sahasrara chakra**. Vị trí ngay trên đỉnh đầu, tương đương với huyệt Bách hội. Biểu hiện bằng bông sen ngàn cánh màu tím, trắng, vàng. Chửng tự là OM. Khi luồng hỏa hầu Kundalini chạy lên tới đây, **hành giả Yogi nhập một với Thượng Đế**, trở thành một bậc giác ngộ giải thoát hoàn toàn.

## F/Tài Liệu Tham Khảo

(trích Thiên Nhãnh và Thượng Đế - Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ)

Thiên Nhãnh được dùng để chỉ Thượng Đế trong Cao Đài, trong Tam Điểm, trong đồng 1 Dollar Mỹ.Cao Đài chọn Thiên Nhãnh làm biểu tượng cho Đạo CAO ĐÀI, tại Phú Quốc vào năm 1921.Thượng Đế là Thần trong chúng ta. Trong ta gồm có hồn xác.Trong ta có đủ Tam Tài: Thần (Thượng Đế), Hòn (Tiêu Ngã, Giả Ngã, Vọng Ngã), Xác.

Như vậy thay vì coi Thượng Đế là một nhân vật ngoại tại, ta hãy coi Ngài là chính chúng ta. Ngài thường xuyên hoạt động trong mỗi người chúng ta, cuộc đời ta cốt là thực hiện Chân Thiện Mĩ, thực hiện Ngài.

Đời xưa người ta thường nghĩ Thượng Đế là một nhân vật quyền uy, nhưng khác ta, và ở ngoài ta, và xét nét mọi công việc ta làm để thưởng phạt, Ngài như một Ông vua tuyệt đối còn chúng ta là thần dân tùy quyền Ngài thưởng phạt.

Ngày nay ta gọi Ngài là Đại Linh Quang, chúng ta là Tiêu Linh Quang, Ngài với ta là Một. Ngài nói: «Thầy là các Con, các Con là Thầy.»[\[1\]](#) Lại nói:

«Con là Một Thiêng Liêng tại thế,

Cùng với Thầy đồng thể linh Quang.

Khóa chìa Con đã sẵn sàng,  
Khi vào cõi tục, khi sang Thiên Đinh.» [\[2\]](#)  
Ngài nhận là Ngài ở trong Ta.

**Thánh Giáo Sư Tập 1968–69** nơi trang 5 viết: «**Bao nhiêu huyền bí, thiêng liêng, nhiệm mầu siêu việt, nhưng chìa khóa mở, Đức Chí Tôn đã đặt trong chỗ cao nhất của mọi người, hãy tìm lấy và mở lấy hối chư Hiền.**»

Như vậy, chỗ cao nhất trong con người là nơi đâu?

**Thưa là Nê Hoàn Cung, là Não thất 3, ở tâm điểm đầu não con người. Cửa Trời ở đây, Thiên Nhã ở đây, Thiên Thai ở đây.**

**Đại Thừa Chân Giáo** nơi trang 62 viết: «**Huyền Quan nhát Khiếu là chi? Là Thiên Nhã Vật. Nó ở ngay Nê Hoàn Cung gồm trọn chân dương chánh Đạo...**»

Nơi tr. 56 lại viết: «**Chữ Cao Đài là gì? Là Côn Lôn đỉnh hay Nê hoàn thuộc về Thượng Giới... Thiên môn là cái gì? Là Cái Khiếu Nê Hoàn Cung đó. Chừng nào linh hồn phá Thiên Môn dặng là nhập vào Thượng Thanh Cung.**»

Theo Cao Đài, tu hành có mục đích thành Tiên, thành Phật, thành Trời:  
«Tu Hành là học làm Trời,  
Phải đâu kiếp kiếp làm người thế gian.» [\[3\]](#)

Cho nên Đắc Đạo là: Trở về được với Điểm Đạo trong con người.  
«Khi nhìn qua tất cả vạn vật, hình thức vẫn khác nhau, danh tánh khác nhau, nhưng tựu trung vẫn có 1 Điểm Đạo. Đó là Thượng đế chí tôn, đó là Nhân Bản, đó là Thánh, Hiền, Tiên Phật.» [\[4\]](#)

«Thế là Đắc Nhất, thế là hợp nhất với Thượng Đế... Rồi từ cái được nhiều như vậy, các con nếu biết phương pháp để đạt tới sự Đắc Nhất, là chìa khóa mở cửa Đạo, hiệp với Thầy vậy.»

«Một là Bản Thể của Vũ trụ, Một là căn do mọi biến hóa trong vũ trụ, và lúc chung cuộc, con người lại trở về Một, vạn hữu lại trở về một. Thuyết Thiên Địa Vạn Vật Đồng Nhất Thể hay ở chỗ đó mà đẹp cũng ở chỗ đó.» [\[5\]](#)

Tóm lại Thiên Nhã là Một, là căn bản là gốc gác con người, là lương Tâm. là Bản Thể là Nhân Bản con người, nên đức Thượng Đế kêu gọi chúng ta:

«Đi về đâu Việt Nam ơi,  
Về nơi Nhân Bản của Trời trước kia.»

## **Ý nghĩa biểu tượng Thiên Nhã - (Trích Bổn-Tánh Thánh-Chủ Diệu-Không Thiên Sư)**

Trong Huỳnh Đinh Kinh chứa toàn là lời dạy của Chư Phật. Những lời dạy đó ví như Diệu Quang của Phật, chiểu ánh sáng trí huệ huyền diệu để khai mở Tâm thức cho chúng ta. Do đó, tụng Huỳnh Đinh Kinh đồng nghĩa với «*Năng chiểu Diệu Quang tiêu trừ nghiệt chướng»*!!! (xem lại các bài ở trước).

Tạo đinh thiền thi: Quyển Huỳnh Đinh Kinh mà bạn tạo được ở trên, đó chính là một quyển thiền thơ!!! Bạn ngạc nhiên lắm phải không? Xin bạn bình tĩnh và nhớ “*Giải trừ kiến thức*” để tiếp tục đọc!

Thiên chính là Tâm!!! Tâm chính là Thiên!!! Thơ là thi, là kinh, là sách. Thiên thơ được dịch ra là quyển sách dạy Tâm, là quyển kinh dạy Tâm. Hay nói cách khác hơn, quyển thiền thơ chính là quyển Tâm Kinh!!! Mà Tâm Kinh cũng chính là Huỳnh Đinh Kinh!!! Như vậy:

Huỳnh Đinh Kinh = Tâm Kinh = Thiên Thơ!!!

**Thiên là Tâm:** Đến đây, cần phải chứng minh rõ cho Quý bạn thấy chữ THIỀN có nghĩa là TÂM để Quý bạn khỏi nghi ngờ!!!

Trong Đạo NHO có dạy: “*Khi Nhơn, tức khi Thiên. Khi Thiên tức khi Tâm*”. Do đó, THIỀN tức là TÂM vậy!!!

Trong Thánh Ngôn Đạo Cao Đài cũng có dạy:

“Nhân thị chủ tâm  
Luồng quang chủ tể  
Quang thị thần  
Thần thị thiên  
Thiên giả, ngã giã!!!”

Đoạn Thánh Ngôn đó cũng xác nhận THIỀN tức là TÂM!!! Đại Từ Phụ cũng có dạy: “*Thầy tức là các con. Các con tức là Thầy*”. Hoặc: “*Tâm ấy là Tòe Sen của Lão ngời*”.

Như vậy Quý Cao hữu không còn nghi ngờ THIỀN tức là TÂM rồi phải không? Quý bạn phải nhớ kỹ chỗ này để sau này đọc đến bài «*Thiên đạo*» thì sẽ không còn «*Lẩn cẩn*» nữa!!!

Tận độ chúng sanh: Quý Cao hữu đã tạo được quyển Thiên Thơ rồi thì nên nhớ: “Đóng cửa, tụng thiền thơ (Huỳnh Đinh) để tận độ chúng sanh trong bản thể của chúng ta (92 úc chúng sanh mê muội) cho chúng nó đắc qui Phật Vị hết. Chúng nó đắc qui Phật Vị hết thì điều đó có nghĩa là chính chúng ta thành Phật vậy!!! Tóm lại, khi đã có quyển Thiên Thơ trong tay rồi thì chúng ta đừng cất kỹ trong tủ, mà hãy tụng đọc thường xuyên để tận độ chúng sanh đồng đắc qui Phật Vị!!! Điều đó cũng có nghĩa là chúng ta năng chiểu Diệu Quang để tiêu trừ hết nghiệp chướng của tất cả chúng sanh!!!

## **THẦN-TÚ VÀ HUỆ-NĂNG (trích TU TÂM Bổn-Tánh Thánh-Chủ Diệu-Không Thiên Sư)**

### **Bài kệ của Thần Tú:**

*Thân như cây Bồ Đề!  
Tâm như Minh Cảnh dài!  
Giờ giờ cần phải sạch!  
Chớ để vướng trần ai!!!*

### **Bài kệ của Huệ Năng:**

*Bồ Đề chẳng có tho!  
Minh Cảnh cũng không dài!*

*Bốn Lai không một vật!  
Lấy gì vướng trán ai!*

\* **THẦN TÚ:** Thần = Chơn Thần (cái tâm).

Tú = Đẹp đẽ, sáng sủa.

Chủ trương của Thần Tú là tu sửa Chơn Thần (tu Tâm) một cách từ từ tiệm tiến sao cho Chơn Thần tức cái Tâm của mình đạt được trí huệ sáng suốt!!! Điều này rất đúng theo Kinh Cao Đài:

*“Chớ thái quá cũng đừng bắt cập!!!  
Phép tu hành, luyện tập nhiều ngày!!!”*

**Hoặc là:**

*“Ngày ngày tập sửa Tánh thành!  
Đêm đêm tự tĩnh tu hành ăn năn!!!”*

Như vậy thì cách tu của Thần Tú giống cách tu của Đạo Cao Đài quá đi thôi!!! Thế mà có phần khá đồng các Cao Đạo hữu lại phê bình chỉ trích Thần Tú và chỉ khen ngợi Huệ Năng trong khi chính họ chưa thấy rõ bè sâu của vấn đề!!!

Một danh ngôn có câu: “*Chiến thắng một vạn quân trên chiến trường thì rất dễ. Còn chiến thắng trên chính bản thân mình thì rất khó!!!*” Điều đó đã chứng tỏ cái phàm Tâm của mình rất là khó trị! Cho nên muốn trị cái phàm Tâm của mình thì chúng ta phải:

- Ngày ngày tập sửa tánh thành!
- Đêm đêm tự tĩnh tu hành ăn năn!
- Giờ giờ cần phui sạch chó để vướng trán ai!
- Năng chiêu Diệu quang tiêu trừ nghiệt chướng!
- Luôn luôn giữ gìn Chánh Niệm hiện tiền!

Quí Cao hữu có ai dám tự xung mình đã trị được phàm tâm chưa??? Có ai dám nói mình đã đẹp được hết tham sân si và thất tình lục dục chưa???

Thần Tú viết ra bài kệ trên là để dạy cho hạng tiểu thừa và trung thừa là một phần rất đồng trong chúng sanh!!! Thánh Ngôn Cao Đài cũng có dạy: “*Chúng sanh ngu muội thì nhiều, còn trí huệ thì rất ít!!!*” Do đó Thần Tú khuyên chúng ta (ngoại trừ các Đạo hữu Đại cẩn): Giờ giờ cần phui sạch, chó để vướng trán ai, là một điều chánh đáng và rất đúng!!! Cho nên lúc nào chúng ta cũng phải cảnh giác, cũng phải thức tỉnh, cũng phải năng chiêu Diệu quang, cũng phải giữ gìn Chánh Niệm, cũng phải thắp sáng Đèn Thái Cực mãi mãi và mãi mãi.

Hơn nữa, bài kệ của Thần Tú đã được Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn (Thầy của Thần Tú) khen ngợi mà lại còn bảo tất cả mọi người trong Chùa biên chép và đọc tụng thì có lợi ích!!!

Thần Tú là đại diện cho Phái tu Thiền QUÁN, tức là công phu quán tướng, quán xét để từ từ đạt đến Trí Huệ, rồi nhờ Trí Huệ đó mà tự xét mình, tự kiểm thảo, để rồi từ từ đạt đến Thánh Đức! Đó là lối tu Tiệm Ngộ!

Tóm lại chúng ta không nên phê bình chỉ trích Thần Tú mà nên đánh giá những hậu duệ (những học trò sau này) của Thần Tú sau này bày ra âm thanh và sắc tướng để lợi dụng lòng mê tín của tín đồ!

**HUỆ NĂNG:** Huệ = Trí Huệ, Bát Nhã.

Năng = Khả năng.

Huệ Năng là khả năng đạt ngay Trí Huệ!!! Tâm túc Phật liền ngay!!! Không cần phải tu hành gì cả!!! Huệ Năng chủ trương đốn ngộ thành Phật, không cần phương tiện gì hết!!! Huệ Năng đẹp qua hết một bên và buông bỏ tất cả!!!

*Bồ Đề chẳng có cây!*

*Minh Cảnh cũng không dài!*

*Bốn Lai không một vật!!!*

*Lấy gì vướng trán ai!!!*

Huệ Năng là đại diện cho Phái tu Thiền CHỈ, túc là đình chỉ tất cả, là buông bỏ tất cả, là không cõi chấp bất cứ điều gì cả, thì tất đắc giải thoát!!! Điều này quá đúng!!! (Chỉ đúng đối với Đại căn thôi).

Nhưng, liệu chúng ta buông bỏ được hết tất cả không? Chắc chắn là không!!! Như vậy thì chúng ta phải tập buông bỏ từ từ!!! Buông bỏ của cải vật chất, buông bỏ thắt tình lục dục, buông bỏ những kỷ niệm quá khứ, buông bỏ kiến thức...!!! Nhiều thứ cần phải buông bỏ quá!!! Cho nên chúng ta phải buông bỏ từ từ, nghĩa là chúng ta cũng cần phải học bài học của Thần Tú, chứ không được nhảy bô llop đâu!!!

Trong Đạo Cao Đài, cách tu cũng tiệm tiến như vậy, phải tu từ Nhứt Cửu, Nhị Cửu... Hiệp Cửu, rồi mới tới Tiêu Tường, Đại Tường!!! Cũng phải đi từ Tiêu ngộ rồi mới đến Đại ngộ chớ!!!

#### Tóm lại:

- \* Thần Tú nói kệ về Chơn Thần (Tâm)
- Huệ Năng nói kệ về Chơn Linh (Phật Tánh)
- \* Thần Tú chủ trương Tiệm Ngộ!
- Huệ Năng chủ trương Đốn Ngộ!
- \* Thần Tú dạy tu QUÁN!
- Huệ Năng dạy tu CHỈ!

**Tổng kết lại, Thần Tú là nhơn vật tượng trưng cho cái Chơn Thần (cái Tâm) của chúng ta, còn Huệ Năng là nhân vật tượng trưng cho cái Chơn Linh (Phật Tánh) của chúng ta. Chơn Thần thì cần phải tu, còn Chơn Linh Phật Tánh thì khỏi phải tu!!! Cho nên, chúng ta cần phải bình tĩnh, không nên đánh giá Thần Tú một cách bừa bãi được!!!**

## BẢNG PHỤ LỤC VỀ LUẬT TAM THẾ

### THẾ XÁC            CHƠN            CHƠN LINH

<i>Tinh</i>	<i>Khí</i>	<i>Thần</i>
Cửu Trùng Đài	Hiệp Thiên Đài	Bát Quái Đài
Tướng = cái nhà	Tâm = Thánh thất	Tánh = Tịnh thất
Xác	Thức thần	Ngươn thần
Sanh hồn	Giác hồn	Linh hồn
Tăng	Pháp	Phật
Cái khung xe	Con ngựa	Ông chủ xe
Sa Ngộ Tịnh	Tru Ngộ Năng	Tôn Ngộ Không
Vạn Pháp Cung	Trí Giác Cung	Trí Huệ Cung
Âm	Dương	Thái Cực
Thế xác	Hạ trí	Thượng trí
Bất động	Năng động	Chủ động
Hóa thân	Báo thân	Pháp thân
Thế xác	Hòn	Thánh Linh

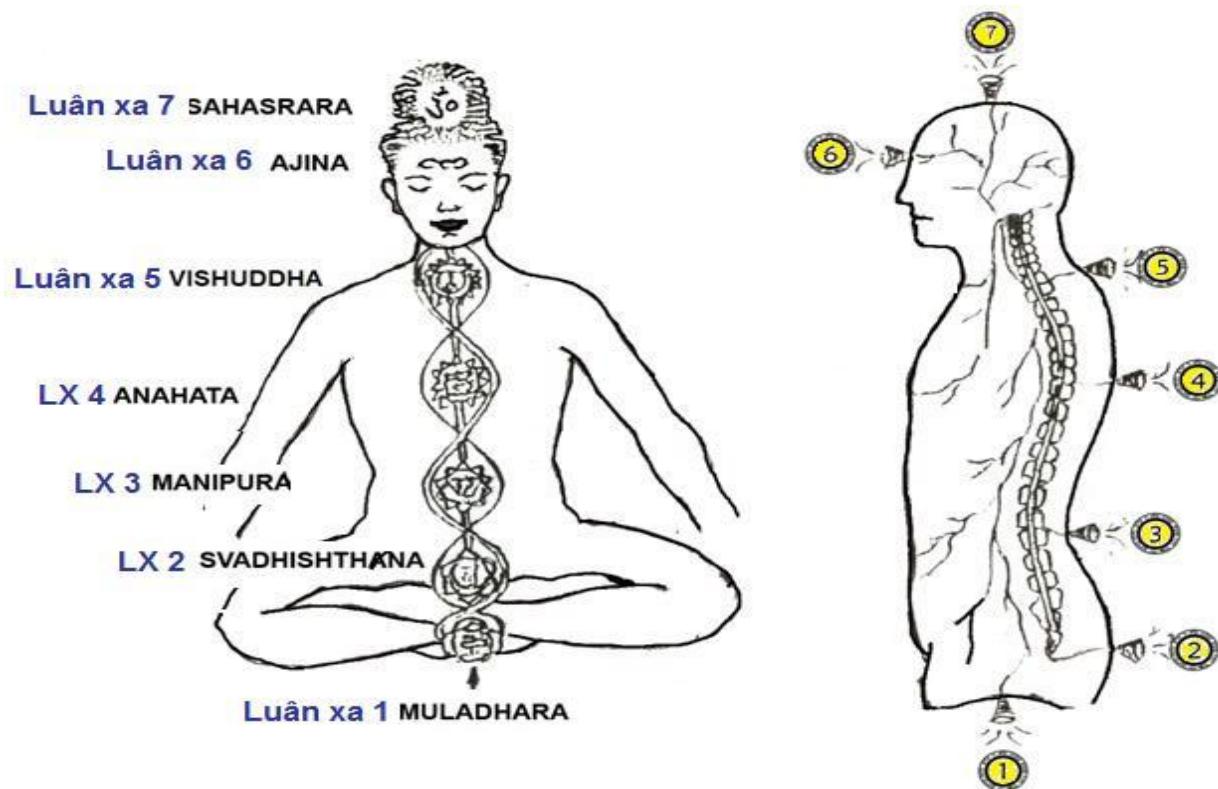
Tam Thập Lục Cực Lạc Thế Giới Bạch Ngọc Kinh  
Thiên  
Thê xác Tâm trí Tâm linh

## Trích dẫn :



Một bài viết về **8 Luân Xa**  
theo trường phái Kim Cang Thiền

The Eighth Chakra



Hình 5.0

# LUÂN XA

## 1 – KHÁI NIỆM



**Luân xa** trong yoga, tiếng Phạn là **Chakra**, là những đàu mồi thu – phát năng lượng (**Khí**), qua đó nguồn khí đại vũ trụ đổ dồn vào tiêu vụ trụ theo chiều xoáy hình phễu.

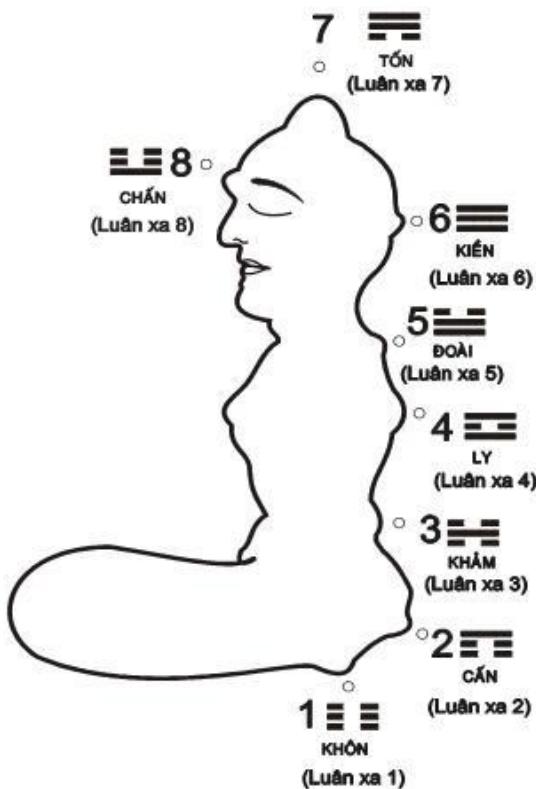
Người ta đã biết tới luân xa qua hàng ngàn năm nay, nó luôn tồn tại trong cơ thể mọi người, nhưng luân xa hoạt động kém, hoặc chưa được khai thông, vì vậy nó gây cản trở con người hấp thụ nguồn tinh lực đó.

Người bình thường không nhìn thấy luân xa, nhưng đối với ai đã dày công tu luyện thì có thể nhìn thấy các luân xa tương tự như bánh xe luôn quay tròn, hoặc trông giống bông hoa sen xòe cánh nhiều màu sắc.

Kích thước, tốc độ quay khác nhau của mỗi luân xa mang những thông tin khác nhau và có cả các điều bí ẩn chưa khám phá. Màu sắc sáng hoặc tối của luân xa nói lên lực tâm linh và tình trạng sức khỏe của mỗi người.

Người chuyên tâm luyện tập có thể nhìn thấy tốc độ quay của luân xa tương ứng với cường độ ánh sáng bao phủ quanh người, gọi là “hào quang sức khỏe”, biểu hiện sức khỏe của mỗi người.

Còn hào quang trên đầu là vòng “hào quang trí tuệ” của các nhà thông thái giống như ánh Phật, Chúa, tiên và các thánh.



Trong con người, luân xa khai mở với nhiều mức độ khác nhau, nên năng lực trí tuệ mỗi người cũng khác nhau. Vì vậy, sự hiểu biết của mỗi con người cũng có chỗ giống – khác nhau hoặc hơn – kém nhau là việc bình thường.

Mức độ khai mở luân xa tốt và cao phụ thuộc vào các yếu tố như thiên bẩm, dày công tu luyện, tai nạn đột biến, sống trở lại sau nhiều ngày chết lâm sàng, hoặc do lực của nhà khí công tác động vào...

Người luân xa quay ở mức trung bình là người có sức khỏe tốt, không bệnh, làm việc hăng say. Người luyện tập đều đặn luân xa sẽ quay ở mức độ cao hơn trung bình, là người có đầu óc nhạy bén làm việc không biết mệt, quan tâm đến lĩnh vực khoa học.

Nếu luân xa khai mở cao hơn nữa thì người có óc sáng tạo và có khả năng đặc biệt.

Các luân xa khai mở hoàn hảo người có thần thông quảng đại, trí tuệ siêu việt, là đáng đại giác chí tôn.

Ngược lại luân xa khai mở dưới mức trung bình thì màu sắc mờ tối, cơ thể đang mắc bệnh hay rất tồi tệ; luân xa khai mở không bình thường thì màu sắc lộn xộn, trí tuệ kém, mọi sự hoạt động đều kém hiệu quả, tinh thần không ổn định, hay hoang tưởng hoặc đang bị tẩu hỏa nhập ma, v.v...

Trong Khí Công Kim Cang Thiền, tám luân xa của con người gắn liền với bát quái trong Kinh Dịch. Đại vũ trụ có bát quái, tiểu vũ trụ có tám luân xa. Đó là 8 trọng điểm kết nối sự sống con người với trời đất. Bát quái là khí của vũ trụ luôn chuyển động phát triển vạn vật, cân bằng âm dương trong thiên nhiên.

Tám luân xa trong cơ thể con người là những trung tâm thu **năng lượng vũ trụ** giúp cơ thể có sự sống, năng lực sáng tạo và phát huy giúp ích cộng đồng, xã hội... Luân xa của các loài động vật khác thì phát ra màu sắc hào quang rất mỏng và mờ, không cao hay rực rõ như của con người.

Tuy vậy, trong điều kiện môi trường tự nhiên, sự quan hệ giao tiếp thông tin đa chiều nhằm duy trì và bảo vệ sự sống, mỗi loài vật đều phát triển kỹ năng tồn tại đặc biệt, ví dụ như thần giao cách cảm của chúng mạnh hơn cả con người.

Vị trí tám **luân xa** phân bố trên con người từ trên đầu và xuống theo cột sống lưng, đều **trùng** với các **Đại Huyệt** theo khoa châm cứu của **Đông y**.

Mỗi Luân xa quản lý một khu vực riêng và một số cơ quan, nội tang trong cơ thể, vì vậy nếu nơi nào có phát sinh bệnh ta sẽ thấy luân xa quản lý nơi đó hoạt động dưới mức bình thường hoặc bị kẹt, làm cản trở sự vận chuyển Khí bên trong cơ thể với Khí bên ngoài.

Vì vậy người xưa dạy rằng:

“**Thuận cùng Khí của Trời Đất thì Sống, nghịch với Khí của trời đất sẽ chết.**”

“**Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong...**”

## Luân Xa và 7 bài học



Một người chỉ có thể kiểm soát 7 chakras của mình khi tinh tấn hết tất cả 7 bài học sau đây.

LX 1: Những bài học liên quan đến thế giới vật chất.... Những nhu cầu sinh sống căn bản nhất như ăn uống, ngủ nghỉ. Ngăn trở bởi sự sợ hãi.

LX 2: Những bài học liên quan đến dục vọng. Ngăn trở bởi lòng tham.

LX 3: Những bài học về ý chí. Ngăn trở bởi mặc cảm.

LX 4: Những bài học về tình yêu, tình thương, sự tha thứ. Ngăn trở bởi u sầu, chưa mở rộng tình thương, vị kỷ, hẹp hòi.

LX 5: Những bài học về khả năng giao tiếp. Ngăn trở bởi dối trá, ham mê quyền lực

LX 6: Những bài học về trực giác, trí tuệ. Ngăn trở bởi bản ngã.

LX 7: Những bài học về tâm linh, tâm thức. Ngăn trở bởi những ràng buộc trần gian.

### **Lời Tựa (trích Bí Pháp HT Ngọc Nương – HT Trịnh Quốc Thê – Trung Nghien Cứu – Phát Huy Đại Đạo)**

**Bí Pháp của nền Đại Đạo được phô bày qua biểu tượng Thiên Nhãm. Đó là Tâm Pháp hay Hiệp Thiên Pháp hoặc Chơn Pháp Qui Tâm, là con đường Bí Pháp Đạo Tâm chính yếu để thực hiện Tôn Chỉ mục đích Qui Nguyên Phục Nhất.**

Khi mới khai Đạo Đức Chí Tôn Thượng Đế cho biết: “Thầy mở Thể Pháp trước Bí Pháp sau” nên chuyển biến trọng đại Giải Thể Hội Thánh (sau 1975) là cơ chuyển pháp của Đại Từ Phụ từ Thể Pháp chuyển sang Bí Pháp, từ Thanh Hương sang Đạo Tâm.

Thực sự phải chuyển qua thời kỳ Bí Pháp Đạo Tâm nền Đại Đạo mới ra thiết tương, có nghĩa phải thực hiện chơn pháp Qui Tâm “Thiên Nhãm Hiệp Nhất” nền Đại Đạo mới gồm đủ quyền linh chuyển xây cơ cứu thế về cả hai mặt tâm linh và nhân sinh:

- Về vô vi cứu rỗi linh hồn được giải thoát
- Về hữu hình xây dựng đời Thánh Đức, Thế Giới Đại Đồng, đưa nhân loại vào chung căn nhà vũ trụ, nhìn nhận có cùng chung một Đấng cha lành Thượng Đế, thực hiện đồng nhất quan điểm vũ trụ quan và nhân sinh quan Thiên Đạo hay Đại Đạo.

Cuộc chuyển pháp Giải Thể Qui Tâm đáp ứng lời tiên quyết của Đức Chí Tôn Thượng Đế.

*Kỳ khai tạo nhứt linh dài*

*Diệt hình tà pháp cường khai Đại Đồng*  
(PMCK)

Hai câu trên có nghĩa:

*Kỳ khai Đạo này Đức Chí Tôn Thượng Đế thực hiện qui nhứt về Tâm (Linh Dài là Linh Tâm)*

Sự Giải Thể (diệt tướng) chuyển mạnh nhân loại về Tâm Đại Đồng.  
Biến chuyển này không chỉ xảy ra trong nền Đại Đạo mà là điển hình cho cả thế giới.

Sự Giải Thể duy vật CS diễn ra rầm rập các nơi trên thế giới, trải dài từ các nước Đông Âu đến Liên Xô (1989-1991) làm thế giới sững sờ, cùng với sự hủy diệt vật chất, điển hình là sự sụp đổ bất ngờ (diễn ra trong phút chốc tan thành mây khói) của Tòa Tháp Đôi cao ngất vĩ đại “World Trade Center” tại New York, kèm theo sự kinh hoàng về thiệt hại nhân mạng gần 3.000 người sống và làm việc nơi đó (bao gồm nhiều sắc dân trên thế giới) phải bị hy sinh thảm khốc (9/11/2001).

Sự kiện này đánh thức lương tâm nhân loại: hãy quay về tâm linh vì hữu hình hữu hoại!

Đó là chúng tôi chưa kể sự hủy diệt do thiên tai địa ách và dịch bệnh xảy ra liên tiếp gần đây trên thế giới làm cho nhân loại sững sờ âu lo trong kinh ngạc. Về không gian, đặc biệt nhất là hiện tượng sao Hỏa “Red Planet Mars” xuất hiện trên nền trời với huyền diệu đặc biệt “Phối hiệp Thiên Nhân” mà cả thế giới đều nhận được qua hệ thống Internet toàn cầu (August 29- 2003). Phải chăng đây là thông điệp tâm linh Thượng Đế gửi đến cho nhân loại (The spiritual message of God) !

Và hình ảnh “Con Mắt trái” (bên trên, ghi nhận từ Internet) chú tâm nhìn vào sao Hỏa qua viễn vọng kính không gian “Hubble Space Telescope” phải chăng là biểu tượng quyền linh được chuyển đến nhân loại (Is that a symbolic Divine Eye?), một huyền diệu tâm linh do sự kết hợp giữa vô vi và hữu hình, Thiên Thượng Thiên Hạ vô cùng kỳ diệu! Hiện tượng này dù Hư Thực cũng nằm trong vận hành thiên cơ (vì trong chân lý, “Không Sắc” “Hư Thực” vốn một).

Nối tiếp hiện tượng sao Hỏa là sự xuất hiện Thiên Thể Nebula trong vũ trụ có hình dạng “Con Mắt vĩ đại” giống như “Thiên Nhãn”, dựa theo tài liệu của cơ quan hàng không và không gian Hoa Kỳ (NASA) được phổ biến trên internet gần đây, vào trung tuần tháng 9 – 2003 (xem hình ảnh đính kèm bên). Rõ ràng thông điệp của Thượng Đế gửi đến nhân loại bằng nhiều cách khác nhau!

Cảm nhận quyền linh qua cơ chuyển biến trong nền Đại Đạo cũng như trên thế giới ta mới cảm nhận được cơ vận chuyển Tâm linh của càn khôn vũ trụ, nói lên qui thiên lương hay Qui Tâm là quyết sách vận trù của Thiên Đạo hay Đại Đạo.

*Hiệp vạn chủng nhất môn đồng mạch  
Qui thiên lương quyết sách vận trù  
(P.M.C.K)*

Chơn Pháp Qui Tâm là ngọn đuốc thiêng lương, là quyết sách vận trù được phô bày

qua biểu tượng Thiên Nhãn (Symbolic Divine Eye) của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ: “Nhãn thị chủ Tâm” hay “Tâm ấy tòa sen của Lão ngồi” (trong TNHT) có nghĩa là Thiên Nhãn là chủ của Tâm hay Tâm là Tòa Sen Thượng Đế ngự, nên Qui Tâm tức Qui nguyên về Thượng Đế.

Trong TNHT, Đức Chí Tôn Thượng Đế giảng về ý nghĩa Thiên Nhãn:

“Nhãn thị chủ Tâm

Lưỡng quang chủ Tể

Quang thị Thần

Thần chi Thiên

Thiên giả ngã giả”

(The Eye is the principle of the Heart,

From which comes the light which is Master.

Light is the Spirit,

The Spirit it self is God.

God is Me).

Chữ Tâm (the Heart) ở đây là Chơn Tâm, Lương Tâm, Thánh Tâm, Linh Tâm tức Điểm Linh Quang, chiết linh, chơn linh hay linh hồn Thượng Đế ban cho mỗi người (danh từ Đạo Học gọi là nguồn thần, nguồn linh, chơn thần, chơn như, Phật tánh v.vv..) là nguồn gốc của Đạo trong Ta cùng mạch tình thương với đấng chaTrời, là phần bí nhiệm vô vi trong thân xác hữu hình của nhân sanh.

Mỗi người đều có Điểm Linh Quang

Cũng một Tình chung Đáng Ngọc Hoàng

Tất cả quay về Tâm chí Thiện

Thế gian sẽ biến cảnh Thiên Đàng

TGST năm 70-71 trang 61

Hình ảnh Trái Tim(the Heart) là Tâm lòng, nơi chơn linh ngự, là hình ảnh tiêu biểu cụ thể về Tình Thượng (là nguyên Tính Thượng Đế hay bản chất của Đạo). Hình ảnh này nhân sanh dẽ gần gũi, dẽ cảm nhận. Điều đáng chú ý ở đây là trong Tâm lòng (cũng gọi là cõi lòng hay tấm lòng) cần phải phân biệt giữa Tâm thanh tịnh hoặc Tâm loạn động( hay phàm tâm) do tham sân si, thất tình lục dục quấy nhiễu không thể Hiệp Thiên được. Chỉ có Tâm thanh tịnh hoặc Chơn Tâm mới có thể Hiệp Thiên mà thôi.

Mỗi người đều có Đạo trong mình

Đạt được là nhờ trọn đức tin

Có gắng phân thanh cùng lóng trước

Tanh phàm lặng lẽ hiện Tâm linh.

TGST năm 70-71 trang 296

Bước vào con đường Bí Pháp Đạo Tâm nhân loại mới thấy được: Qua biểu tượng Thiên Nhãn Đức Chí Tôn Thượng Đế đã chỉ rõ đường tiến hóa tâm linh là

đường Qui Tâm mở cửa Hiệp Thiên (Go back to the Heart or go back to the serenity of Heart to communicate with God)

Hiệp Thiên bao gồm Hiệp Thiên Thượng và Hiệp Thiên Hạ:

1- Hiệp Thiên Thượng (Qui): (Open heart to unite with God)

• Tạo nguồn cảm ứng “Thiên Nhân Hiệp” (Qua thành Tâm cúng kiến, thiền định) làm cho Tâm Đạo càng ngày càng thêm phán chấn.

• Hoặc thực hiện theo Tâm Pháp của Đức Lục Tổ Huệ Năng: Đì đứng nằm ngồi, Tâm lúc nào cũng không rời xa Thượng Đế, không rời xa Đạo. Đó là thực hành Đạo Tâm: Thượng Đế luôn luôn ở trong Tâm để đạt sự “Hiệp Nhất Thiên Nhân” thường trực. Thượng Đế chủ về Đạo, Tâm chủ về Tình Thương. Đạo Tâm nói lên ý nghĩa “Thiên Nhân Hiệp Nhất” qua làn sóng Tình Thương hay qua Tâm.

2-Hiệp Thiên Hạ (Hòa): (Open heart to unite with Humanity). Hòa cảm chân thật, thương yêu phụng sự chúng sanh. Dẹp bản ngã vị kỷ. Bí Pháp của phần này là quên mình để phụng sự vạn linh.

**Mọi ghen ghét đố kỵ dù đối với bất cứ đối tượng nào đều là một hạn chế trong thực hiện Hiệp Thiên Pháp vì Tình Thương là Thượng Đế tính, là căn bản trong Tâm Pháp, là mối đồng mạch duy nhất làm nền tảng cho cơ Qui cơ Hòa.**

**Tóm lại Tình Thương là bản chất của Đạo, gốc của Tâm. Xa rời Tình Thương tức xa rời Thượng Đế, xa rời Đạo vậy.**

Hành cả hai mặt Hiệp Thiên Thượng và Hiệp Thiên Hạ sẽ bổ túc cho nhau, mới thực hiện trọn vẹn Pháp Hiệp Thiên hay trọn hành Chơn Pháp Qui Tâm. Xem thế, ta nhận thức rằng: Chơn Pháp Qui Tâm gắn liền với cuộc sống tự nhiên của con người là phương hiếp Tinh Khí Thần vô cùng diệu dụng của nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Nói cách khác, Chơn Pháp Qui Tâm tức là Tâm Pháp hay Hiệp Thiên Pháp là đường Bí Pháp Đạo Tâm (The Heart way) then chốt của nền Đại Đạo, gắn liền với cuộc sống bình thường, tự nhiên của nhân loại, kết hợp Đạo Đời tương đắc, Âm Dương hiếp nhất để tạo đời, cải thế, nên Đ.C.T hằng dạy:  
“Đạo không Đời không sức, Đời không Đạo không quyền”

Giữa Thể Pháp và Bí Pháp bất ly khai, từ ngàn xưa đã vẫn vậy, như linh hồn và thể xác phải tương hiệp, Đạo và Pháp không tách rời. Những nhân loại thường nặng Thể quen Bí, trọng vật chất hơn tinh thần nên Tam Kỳ Phổ Độ Đức Chí Tôn nhất quyết hạ mình xuống thế khai Đại Đạo thực hiện Hiệp Nhất Âm Dương (yin, yang), Vô Hữu, Trời Người, tức kết hợp Thể

Pháp (Exoterism) và Bí Pháp (Esoterism) qua Đạo Tâm (United Exoterism and Esoterism by the Heart way) nên đường Đạo Tâm là đường Đại Đạo (The Heart way is the Great way).

Sự phân chia thời kỳ Thể Pháp và Bí Pháp chỉ là chiến lược chiến thuật tạm thời và có tính cách tương đối mà thôi (có nghĩa trong Thể vẫn có Bí và trong Bí vẫn có Thể).

Đường Bí Pháp Đạo Tâm là đường quay về bên trong thực hiện sự hiệp nhất Vô Vi Hữu Hình, Thiên Thượng Thiên Hạ (God and Humanity are united by the Heart way) . Tâm là công tắc nối mạch điện Âm Dương Vô Hỗn đó. Khai Tâm chẳng khác nào bật công tắc cho bóng đèn cháy sáng khai mở nguồn ánh sáng Tâm Linh (The Spiritual Light) trong Tiểu/ Đại vũ trụ.

**Kết Luận: Chơn Tâm, Đường Tâm hay Đạo Tâm là đường Bí Pháp then chốt được hàm ý sâu sắc qua biểu tượng Thiên Nhã và tiềm ẩn trong Thánh Giáo, Thánh Kinh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, thực hiện “Thiên Nhân Hiệp Nhất” tạo nguồn siêu diển lực vô biên thanh hóa vũ trụ nhân sinh vô cùng vi diệu đáp ứng thời kỳ khoa học vượt tiến thần tốc ngày nay.**

*Đạo Trời ngồi chiếu khắp nhân gian*

*“Hiệp Nhất Thiên Nhân” chuyển địa hồn*

*Mở lối Đại Đèng khai Thánh Đức*

*Nhiều nhương loạn lạc hóa bình an!*

Thế Nương cẩn tư

## **PHÁP MÔN “TỊNH ĐỘ” TRONG ĐẠO CAO ĐÀI (HT Mai Văn Tùm)**

Nếu chúng ta là môn đệ Cao Đài nhưng chúng ta chưa biết phải làm gì trong việc tu tập hàng ngày, ngoài việc lo lập công bồi đức, thì đây là lời giải đáp.

Thứ nhứt: trong tâm ta lúc nào cũng niệm danh Thầy là Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát, niệm thầm trong tâm chứ không cần phải niệm thành tiếng. Bất cứ khi đi, đứng, nằm, ngồi hay làm việc gì mà không dùng trí óc ta đều để tâm niệm danh Thầy và để tâm nghĩ về cõi Thiêng Liêng như Bạch Ngọc Kinh, Cực Lạc Thế Giới, Hội Long Hoa qua lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp . . . Lâu dần tâm ta sẽ còn chánh niệm và loại trừ hết tạp niệm và sẽ cảm thấy an lạc . Có khi ta bị khảo đảo làm cho tâm hồn khổ não ta cần phải niệm danh Thầy nhiều hơn nữa , ta sẽ cảm nhận được niềm an ủi vô biên và nhờ niêm lực sẽ vượt qua được cơn khổ nạn.

Thứ hai: Nên lập Thiên bàn thờ Thầy nơi tư gia để mỗi ngày cúng tú thờ, Đối với người lớn tuổi đã về hưu thì việc cúng mỗi ngày bốn thời Tý Ngọ Mịu Dậu cũng không mấy khó khăn, nhưng nếu

chúng ta còn đi làm việc mỗi ngày thì cúng một hai thời cũng là quá lầm rồ, Điều cần thiết là khi cúng phải để hết tinh thần vào lời kinh, loại trừ mọi vọng niệm lâu dần ta sẽ tập được nhứt tâm bất loạn. Khi cúng chúng ta hưởng được diền lành các Đáng ban cho nên chọn thần ta ngày càng trở nên mẫn huệ và sẽ đạt được minh tâm kiến tánh. . .

Thứ ba: Mỗi thời cúng Thầy xong phải tụng tiếp Di Lạc Chơn Kinh và Kinh Cứu Khô để giải trừ nghiệt chướng, đoạt cơ siêu thoát bởi vì đây là kinh Tận độ. Tại sao phải đợi lúc chết mới nhờ người ta tụng kinh cho mình siêu thoát mà lúc sống mình không tụng kinh cho chính mình ?

Ba phần trên bao gồm những bí pháp đoạt Đạo, nên có thể gọi là pháp môn Tịnh Độ của Cao Đà, Điều cần là chúng ta có được niềm tin tuyệt đối hay không ? Và có thường hành đến nơi đến chốn hay không ? Chúng ta hãy chứng minh cho mọi người thấy rằng đây là pháp môn vi diệu nhất !

## **PHƯƠNG LUYỆN-KÝ ĐẶNG VÀO CON ĐƯỜNG THỨ BA ĐẠI-ĐẠO**

### **Chú giải : Dã Trung Tử , Suru-Tập**

Phương Luyện-ký đối với Thê-đạo còn là những phúc-âm khơi dậy lòng yêu-thương vô-tâm, hóa-giải mọi sân-hận oán-thù, giúp cho con người sống trong sự cộng-yêu hòa-ái, hầu đạt đến một thế-giới "Hòa-bình dân-chủ" và cũng như đưa chúng-sanh đến "Cộng hưởng tự-do quyền". Đó là những mục-tiêu của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ đang theo đuôi, được nêu trong hai câu liền trước chánh-môn Tòa-Thánh Tây-Ninh.

" Cao thượng Chí-Tôn Đại-Đạo hòa-bình dân-chủ mục.  
" Đài tiền sùng-báu Tam-kỳ cộng-hưởng tự-do quyền.

Đứng về mặt Thiên-Đạo nếu người tu thực-hiện rốt-ráo phương Luyện-ký nêu trên, sẽ có đủ quyền-năng tương-liên cùng các Đáng Trọn-lành, thường-xuyên sống trong trạng-thái Trời Người hiệp một. Do đó trong phần kết của phương-pháp này có ghi :

"Áy là chìa khóa mở cửa Bát-Quái-Đài tại thế này"

câu này đã nói lên ý-nghĩa nêu trên, còn đồng-nghĩa với đắc Đạo tại thế. Tuyệt-nhiên phương này không có sự chỉ-dẫn nào về cách thực-hành công-phu nội-thân, để khích-thích các phản ứng sinh-hóa, làm cho khói vật-chất mau thăng-hoa, hoặc thúc-dục sự khai-mở các năng-khiếu tâm-linh, như đạt các phép thần-thông chẳng hạn. Vì nó thuộc một lãnh-vực khác nữa. Tỷ như kiểm cho có thức ăn là một chuyện căn-bản, còn cách chế-biến sử-dụng thức ăn cho ngon-lành, cùng dụng cụ chén đũa, là một chuyện khác.

Trong sách Phương-châm hành-đạo, có đoạn Đức Quyền Giáo-Tông Lê-Văn-Trung đã nói rằng:

"Muốn luyện-đạo cho có ánh-chứng, trước hết ta cần phải tu âm chất và lập-công bồi-đúc cho đầy-đủ, đến khi công-viên quả-mẫn rồi, một câu tâm-pháp chơn-truyền của Thầy ta là Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế cũng đủ cho ta hiểu Đạo. Vả lại Đức Thượng-Đế có dạy rằng : "Kinh diền giúp người siêu-phàm nhập-thánh, chẳng khác chi đũa ăn cơm. Chẳng có nó, kẻ ăn cơm bốc tay ăn cũng đặng". (Trích Phương-châm hành-đạo của Đức Quyền Giáo-Tông Lê-Văn-Trung).

Sự thật nếu người tu không lo lập công-đức, sống một cuộc đời thánh-thiện thì không thể nào thành thánh cả, dù cho họ có thuộc lòng hàng trăm pho kinh-diễn dạy Tham-thiền Nhập-định, bỏ ra cả cuộc đời khổ-công tịnh-luyện, cũng không thể nào đắc-đạo được. Đức Chí-Tôn đã tiên-quyết rằng :

"Nếu công-quả chưa xong thì không thể nào các con luyện thành đâu mà mong". (TNHT/QI/ 94).

Muốn đi vào con đường thứ ba, ngoài sự hội đủ các yếu-tố nêu trên, Đức Hộ-Pháp còn chỉ-giáo thêm :

"Muốn đi vào con đường thứ ba, phải tập mình đừng ham muốn chi cho mình nữa, hành-tàng của Chí-tôn là phận-sự của mình. Phải yêu-áí hiếu-hạnh với Chí-Tôn và Phật-Mẫu, cái yêu-áí hiếu-hạnh ấy phải phi-thường, do tâm-linh điều-khiển phải thương-yêu nhơn-sanh và vật-loại hơn mình, và coi đồng-thể, đồng-sanh với mình. Phải tạo-dựng cõ-thủ thánh-tâm cho nên chí-thánh, và đạt đủ ba ngàn công-quả thì sẽ đi đến, luôt dặng và vững-vàng thắng muôn điều trở ngại..." (Theo thuyết Đạo của Đức Hộ-Pháp tại Khách-Thiện-Tù trước bữa tiệc đài công thọ ngày 15/II/Bính Tuất/1946).

Tóm lại cả ba con đường đều đưa người tu đến mục-đích siêu-phàm nhập Thánh, trở về với Đức Chí-Tôn, nhưng con đường thứ ba thành-công, người tu sẽ được về diện-kiến với Đức Chí-Tôn sớm hơn bằng Chơn-thần, xuất đi khi còn sống tại thế, không phải đợi đến khi chết như con đường thứ nhất và con đường thứ hai.

Đó là những nét đặc-trung giữa ba con đường tu-hành trong Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ. Còn điều-kiện quyết-định cho chơn-thần về diện-kiến với Đức Chí-Tôn được hay là không, là do ở chỗ công-đức có đầy-đủ hay không, chứ không phải ở phương-pháp tịnh-luyện, công-phu nội-thân, vì đó là những kiến-thức có thể truyền lại cho nhau một cách dễ-dàng, nhưng công-đức là do mỗi cá-nhân tích-cực tự-tạo mới có.

## **Tâm là hình ảnh Thiên-Lương**

### **Định-nghĩa chữ tâm và phép trị tâm theo Nho-Giáo**

Trong Nho-Giáo có định-nghĩa : Tâm không phải là cục máu thịt, không phải quả tim nằm trong lòng ngực của chúng ta . Tâm ở phạm-vi tinh-thân, chỗ nào có trí-giác tức là Tâm, như tai mắt biết nghe biết thấy, chân tay biết đau biết ngứa. Sự biết đó là Tâm vậy.

Hiểu rộng thêm, Tâm là một khối Nguồn-Linh của Đức Thượng-Đế ban cho, vốn trọn lành, nắm phàn chũ-tể trong con người. Từ bậc Thánh đến thường dân, từ hạng ngôi cao lên cả đến hạng khố rách áo ôm, ai cũng có một cái Tâm ấy mà thôi. Nhưng tại sao cái Tâm tự Trời phú bẩm như nhau, mà người này làm việc Thiện, kẽ kia làm việc Ác ?

Bởi tại cái Tâm của kẻ làm ác bỏ mất bản-thể. Bản-thể của Tâm vốn tốt lành trong sạch, nhưng tại người ta đem nhồi bao nhiêu nhơn-duc thấp hèn nhơ bợn xen vào mà che lấp cả Thiên-lý mới hóa ra ác. Cũng như đám mây mù che lấp mặt trời mất sáng vây. Bởi có, cần phải trị cái ác của Tâm để Tâm trở về Thiên-Lương là cái tánh thiện của Trời phú cho.

## **Luận về Thiện và Ác của Tâm, Nho-Giáo phân tách :**

" Tâm bao gồm cả Tánh và Tình. Làm chủ thân mình là Tâm, phú bẩm cho mình là Tánh. Tánh biến ra Tình." Tánh Thiên-Lý tự Trời phú cho, tánh đó vốn lành.

Tánh khí-chất tự người ta tiếp xúc vật-dục mà có, cái Tánh ấy thường làm điều chẳng lành.

Tình chia làm 7 : Mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét và muốn. Nhà Phật gọi là thất-tình của con người.

Phép chế-ngự thất-tình là cần đè sự giận, nén lòng dục. Nóng giận thì mất cả trí khôn không còn biết phân biệt lẽ phải, vậy trong cơn giận cần tập tánh ung-dung, điều-hòa để đối phó mọi việc xảy đến cho mình. Còn đè nén lòng dục thì lòng đừng suy nghĩ sự gì xấu xa nhơ bợn, nghĩa là bỏ được ác niệm, thì thiện niệm tự nhiên đến, lẽ phải phát hiện ra.

Còn theo Tân-Pháp của Đại-Đạo thì Tâm là chơn-tướng của Chơn-Linh, là khối Ngươn-Linh của Đức Chí-Tôn vốn trọn lành và hoàn-toàn sáng-suốt. Chơn-Linh đến loài người để chế-ngự Chơn-Thần là nơi phát sanh ra Tánh. Nếu Chơn-Thần được định tĩnh, trong sạch, sẽ tiếp được điển của Chơn-Linh nơi Nê-hườn-cung mà khai Huyền-quang-khiếu, tức là đoạt huệ hay đắc Đạo.

Vậy Chơn-Linh là linh-thể bất nhiễm và chí thiện.

Tánh là chơn-tướng của Chơn-Thần, thuộc thể thứ nhì của con người do Đức Phật-Mẫu ban cho. Chơn-Thần cũng sáng-suốt như Chơn-Linh, nhưng vì gần-gũi với thể xác và lấy y khuôn rập của xác thân nên Chơn-Thần, thay vì làm chủ lục-dục thất-tình, lại hay nuông chịu và nhiễm theo phàm-tánh của xác thân mà sanh ra những tánh ác, bỏ mất tánh thiện.

Phương-pháp trị tâm là dứt bỏ được cái phàm-tánh triêm nhiễm trong Chơn-Thần, trở lại bốn nguyên chí Thánh của Thiên-Lương, tức thị Chơn-Thần hòa-hiệp với Chơn-Linh mà đoạt cơ siêu-thoát.